

## PHẦN THỨ BẢY: 100 PHÁP CHÚNG HỌC.

Vấn có ba phần, như ở trước nói.

- 1- Nói về chỗ y giáo.
- 2- Nêu bày tướng tội danh.
- 3- Kết xong thì xem xét.

Nói về tướng tội danh:

**Giới 1:** Mặc Niết-bàn-tăng

Niết-bàn-tăng: Âm tiếng phạm là Thấp-Bà-San-na, Trung Hoa dịch là Quần (Quần): Nên mặc cho ngay ngắn, luật nói có năm thứ không ngay ngắn.

- 1- Quá cao đến gối.
- 2- Quá thấp, buộc dây lưng ở rốn.
- 3- Vòi voi: Nghĩa là một góc xệ xuống ở trước.
- 4- Lá cây Đa-la: Hai góc xệ ở trước.
- 5- Tế Niếp: Dây lưng bị nhàu.

Bởi quần bên Tây-trúc không có dây lưng, chỉ buộc dây ngang qua thân. Luận Tát-bà-đa quyển 9 nói: - Trên mắt cá chân một khuỷu tay.

Thượng hạ quá: Là mặc cao thấp.

Tỳ-kheo và Sa-di lúc đi xa quần kéo lên khỏi mắt cá hai khuỷu tay, trên đến đầu gối. Ni và ba chúng dưới thì trên mắt cá một khuỷu

tay. Trong luật Ngũ phần quyển mười nói: Cao nửa bắp chân trở lên. Dưới từ gót chân trở xuống. Ngày nay tùy theo lượng thân nên không hoàn toàn như trước kia. Nếu trái phạm thiên này thì y theo luật có hai nghĩa:

- Nghĩa thứ nhất: Tâm cố làm thì phạm hai tội. 1/ Cao xuống thì phạm Cát-la. Cố làm cố phạm chẳng phải oai nghi thì phạm Cát-la.

- Nghĩa thứ hai: Nếu không cố làm thì chỉ phạm Cát-la. Khi muốn sám thì trước thỉnh sám chủ, sau đó mới sám tội.

Luật Thập tụng quyển 19 nói: Phật ngự tại thành Vương xá, Ngài nghĩ rằng: - Ta nên quán chư Phật quá khứ xem vì sao mặc Nê-hoàn-tăng.

Trời Tịnh Cư ở trên hư không bạch Phật rằng: - Từ quá khứ đến nay đều mặc như vậy.

Luận Tát-bà-đa nói: - Thiên này nhẹ cho nên các đệ tử tâm không chú trọng. Do đó, quán khứ lai đều khác với trời Tịnh Cư. Nay thấy rõ ràng thiên này khuyên nên học là do đây.

**Giới 2** : Mặc ba y.

Cũng có năm tướng phạm:

1) Cao quá gót chân.

2) Thấp xuống hở lưng.

3) Vòi voi: nghĩa là bên khuỷu tay trái xệ xuống một góc.

4) Lá cây Đa-la: Nghĩa là suốt từ vai xuống khớp, phía trước xệ xuống hai góc.

5) Nếp nhỏ có viền.

**Giới 3, 4**: Lật ngược y.

Tăng kỳ quyển 24 nói: Khi mưa gió được lật ngược y sang một bên. Nếu hở vai phải được lật ngược y sang trái. Nếu trùm kín vai được lật y sang phải, không để khuỷu tay hở.

**Giới 5, 6** (trong chánh văn không có)

**Giới 7, 8**: Che đầu.

Tăng kỳ nói: Ở trước vị Hòa-thượng A-xà-lê không được trùm đầu mà ngồi. Nếu gió lạnh không được che hết, nên che nửa đầu một tai, thấy vị Trưởng lão thì lấy ra.

**Giới 9-17** (trong chánh văn không có)

**Giới 18, 19**: Phải khéo che thân. Luật Tăng-kỳ nói: Nếu ngồi thân lộ ra thì phương tiện cho lấy vật.

**Giới 20, 21** (trong chánh văn không có)

**Giới 22, 23**: Không im lặng là lớn tiếng nói cười.

**Giới 24, 25:** Giới không cười giỡn.

Luật Tăng-kỳ nói: Ở trước thầy không được cười. Nếu có việc tức cười thì nên quán tưởng: Vô thường, khổ, không, vô ngã, v.v...

**Giới 26:** Phải chánh niệm thọ thực, không làm tổn khí. Luật Ngũ Phần nói: Tay trái nhất tâm cầm bát, tay phải giúp sức.

**Giới 27, 28:** Đầy bát thì đổ, cho nên chế vừa bát mà thọ thực.

**Giới 29:** Cơm canh cùng ăn: Cơm canh phải ăn một lượt. Không được ăn cơm hết mới ăn canh, hoặc ngược lại.

**Giới 30:** Thứ lớp thọ thực: Không làm khuấy trộn trong bát.

**Giới 31-33** (trong chánh văn không có)

**Giới 34:** Ngó vào bát người ngồi bên cạnh: Nếu nhìn qua sẽ chê trách thí chủ cúng dường không đều.

**Giới 35:** Duyên vào bát buộc tưởng: Trong luận Bà-Sa quán bát như đầu lâu.

Tăng kỳ: Dứt tâm quán bát. Không được đưa bát ra trước nói chuyện với người bên cạnh. Nếu có duyên cần nói thì tay trái đập trên bát.

**Giới 36, 37** (trong chánh văn không có)

**Giới 38:** Không ngậm cơm: Luật Tăng-kỳ nói: Lúc sư trưởng gọi, cơm chưa nuốt hết thì có thể làm tiếng khác để đáp. Nếu không được thì miệng nói, có người chê trách thì thưa là trong miệng có cơm.

**Giới 39** (trong chánh văn không có)

**Giới 40:** Ăn cơm rơi đổ: Luật Tăng-kỳ quyển hai mươi bốn nói: Nên để từng miếng ăn vào miệng. Nếu ăn bánh thì dùng tay bẻ nhỏ ra ăn.

**Giới 41:** Ngốn cơm ăn.

Luật Tăng-kỳ nói: Không được ngốn cơm lừa sang má bên này, lừa sang má bên kia.

**Giới 42-44** (trong chánh văn không có)

**Giới 45:** Không được tay bốc vãi cơm mà ăn. Làm thức ăn dính tay, làm dơ người bên cạnh.

**Giới 46** (trong chánh văn không có)

**Giới 47:** Tay dơ cầm đồ đựng cơm.

Bên Tây trúc dùng tay bốc thức ăn, tay cầm thức ăn thì làm dơ tay.

Luật Ngũ Phần nói: Ăn bằng tay làm cho tay và thức ăn ô uế.

**Giới 48:** Nước rửa bát.

Luật Ngũ Phần nói: Vì trong bát có nước cơm, khi rửa bát trong

nhà cư sĩ phải cẩn thận,

**Giới 49:** Đại tiểu tiện trên cỏ tươi.

Luật Tăng-kỳ nói: Mùa hạ cỏ xanh và tốt, nên các loài lạc đà, ngựa, bò thường đến ăn, không nên bỏ gạch đá vào đó, không làm cỏ khô.

**Giới 50:** Đại tiểu tiện khạc nhổ xuống dòng nước.

Luật Tăng-kỳ nói: Nơi cuối dòng nước tràn ra nên chặn gạch đá ở trên.

**Giới 51-60** (trong chánh văn không có)

**Giới 61:** Cất tài vật trong tháp. Nếu vật của Tam Bảo thì cất cho chắc chắn, không có sai lầm thì không phạm.

**Giới 62-93** (trong chánh văn không có)

**Giới 94:** Leo cây cao, trừ khi có nhân duyên.

**Giới 95:** Tỳ-kheo già bệnh thì Tỳ-kheo khai cho bạch hai lần Yết- ma được quấy đầu gây mang trên vai mà đi.

Như Tạng Kiên Độ trong luật có nói.

**Giới 96-100** (trong chánh văn không có)